

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 264/2023/NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về bảo vệ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BCA-BLĐT BXH-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2007 của liên Bộ: Công an, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BCA ngày 08 tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Xét Tờ trình số 10481/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chức danh, chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, bao gồm các chức danh sau đây:

- a) Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự;
- b) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- c) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- d) Phó Chủ tịch Hội Nông dân;
- đ) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- e) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- g) Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;
- h) Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
- i) Văn phòng Đảng ủy;
- k) Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra;
- l) Tham mưu, giúp việc công tác Tổ chức;
- m) Tham mưu, giúp việc công tác Tuyên giáo;
- n) Tham mưu, giúp việc công tác Dân vận;
- o) Phụ trách Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa;
- p) Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ.
- q) Nội vụ, Tôn giáo, Thi đua - Khen thưởng;
- r) Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi, Nông, Lâm nghiệp;
- s) Dân số - gia đình và trẻ em.

Đối với các chức danh: Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự (*thuộc đơn vị hành chính cấp xã loại I*), Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, có thể được bố trí 02 người.

2. Chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng chế độ phụ cấp hàng tháng (bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế) và phụ cấp kiêm nhiệm như sau:

a) Phụ cấp hàng tháng:

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Phụ cấp kiêm nhiệm:

Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã theo quy định tại khoản 1 Điều 1

Nghị quyết này thì được hưởng phụ cấp bằng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

3. Chính sách thu hút đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Người có bằng từ đại học trở lên (không phải là cán bộ hưu trí) nếu hoàn thành nhiệm vụ, ngoài mức phụ cấp hiện hưởng, sau 03 năm công tác được thêm khoản phụ cấp bằng 10% mức phụ cấp hiện hưởng, từ năm thứ 04 trở đi, cứ 01 năm công tác được cộng thêm 1%.

4. Mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

Khoán kinh phí hoạt động một năm của mỗi tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã như sau:

- a) Cấp xã loại I, xã trọng điểm về an ninh trật tự: Bằng 12 lần lương cơ sở.
- b) Cấp xã loại II: Bằng 11 lần mức lương cơ sở.
- c) Cấp xã loại III: Bằng 10 lần mức lương cơ sở.

Điều 2. Chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

1. Phụ cấp hàng tháng:

a) Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên, thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên: Bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố; Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 2,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Trường hợp thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành tổ dân phố do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã: Bí thư chi bộ, Tổ trưởng và Trưởng Ban công tác Mặt trận tổ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 2,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Đối với thôn, tổ dân phố còn lại: Bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố; Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Phụ cấp kiêm nhiệm

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách khác ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng phụ cấp bằng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

3. Kinh phí hoạt động của các thôn, tổ dân phố

Thực hiện khoán chung kinh phí hoạt động một năm của các chi hội, đoàn thể ở thôn, tổ dân phố và hoạt động khác của thôn, tổ dân phố, cụ thể:

- a) Đối với những thôn thuộc xã, thị trấn loại I, loại II, xã trọng điểm về an ninh trật tự: Bằng 6,0 lần mức lương cơ sở.
- b) Đối với tổ dân phố và các thôn còn lại: Bằng 5,0 lần mức lương cơ sở.

Điều 3. Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, bao gồm:

- a) Phó Bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố;
- b) Phó trưởng thôn, Phó tổ trưởng tổ dân phố;
- c) Phó trưởng Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố;
- d) Bí thư Chi đoàn thôn, tổ dân phố;
- đ) Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ thôn, tổ dân phố;
- e) Chi hội trưởng Chi hội Nông dân thôn, tổ dân phố;
- g) Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh thôn, tổ dân phố;
- h) Chi hội trưởng Chi hội Chữ Thập đỏ thôn, tổ dân phố;
- i) Chi hội trưởng Chi hội Người cao tuổi thôn, tổ dân phố.

2. Mức hỗ trợ hàng tháng và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

a) Mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại khoản 1 Điều này bằng 0,3 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Mức phụ cấp kiêm nhiệm

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp theo quy định.

Điều 4. Về chế độ đối với các lực lượng khác ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố

1. Đối với Ban bảo vệ dân phố, tổ bảo vệ dân phố

- a) Trưởng ban Bảo vệ dân phố: 0,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng.
- b) Phó trưởng Ban bảo vệ dân phố: 0,35 lần mức lương cơ sở/người/tháng.
- c) Các Ủy viên đồng thời là Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố, hưởng phụ cấp của Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố;
- d) Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố: 0,3 lần mức lương cơ sở/người/tháng.
- đ) Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố: 0,16 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Đối với Công an viên ở thôn

Công an viên ở thôn được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 0,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

3. Đối với Nhân viên y tế thôn (bản)

Nhân viên y tế thôn (bản) được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 0,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.
3. Chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2023.
4. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 188/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Nghị quyết số 148/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 188/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khóa X, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2023. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế các bộ: Nội vụ, Tài chính, Y tế;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- VP: TU, ĐĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND, các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- TT Công báo - Tin học tỉnh;
- TT Tích hợp DL và Chuyển đổi số tỉnh;
- TT Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Trần Đức Quận